

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI - TUẦN 76

CHẨN ĐOÁN TIỀN CẤY PHÔI (PID) LÀ GÌ?

Chẩn đoán tiền cấy phôi [PID, đúng hơn là PGD – Preimplantation Genetic Diagnosis] là phương pháp y khoa mới nhằm mục đích xem xét sự phát triển của phôi thai [thường ở giai đoạn 8 phôi bào] hầu loại trừ các bất thường di truyền trước khi chuyển phôi vào tử cung người phụ nữ để mang thai. Phương pháp này thường liên kết chặt chẽ với việc thụ tinh bên ngoài cơ thể người phụ nữ [trong ống nghiệm]. Vì sự liên kết chặt chẽ với thụ tinh trong ống nghiệm, chẩn đoán tiền cấy phôi tự bản chất đã giả định sự loại trừ của những phôi thai dư thừa, không được chọn. Đứng trước những vấn đề đạo đức liên quan đến chẩn đoán tiền cấy phôi, chúng ta tìm thấy những lời sau trong DOCAT:



Các liệu trình y khoa mới thường không có lợi cho thai phụ và đứa con chưa sinh. Với → PID, Chẩn đoán tiền cấy phôi, chúng ta thấy diễn ra nguy cơ muốn áp đặt một giá trị tùy tiện lên sự sống con người và muốn chọn lựa sự sống đó. Theo cách này, những đứa bé gặp phải bất thường về gene, hay bị nghi ngờ có thể thành tàn tật, sẽ bị lọc bỏ và không cho sống. Hơn nữa, người ta càng ngày càng dùng kiểu chẩn đoán trên để kết thúc mạng sống của em bé nào có giới tính không như cha mẹ mong muốn, và việc này đang càng ngày càng phổ biến. Những người phê phán PID cảnh báo rằng chúng ta đang trượt dốc hướng tới việc sản sinh “trẻ em theo thiết kế.” Không thầy thuốc nào, và ngay cả không cha mẹ nào của một đứa trẻ chưa sinh có quyền quyết định mạng sống của một con người là đáng sống hay không. Nhiều người khuyết tật xem PID là một sự kỳ thị rõ ràng: họ không có mặt trên đời hôm nay, nếu PID đã có mặt vào thời họ còn là phôi thai. Các Kitô hữu không bao giờ tán thành việc chọn lựa phôi người.

Trước khi đi vào chi tiết hơn đề tài học hỏi, chúng ta có nhận định sau: Khi đọc câu hỏi và câu trả lời của đề tài học hỏi tuần này, chúng ta thấy chúng dường như không ăn khớp với nhau. Câu hỏi nói về khái niệm “chẩn đoán tiền cấy phôi,” trong khi đó câu trả lời nói đến những hệ quả [những nguy hiểm] mà việc chẩn đoán tiền cấy phôi gây ra. Bộ Giáo Lý Đức Tin trong Huấn Thị *Dignitatis Personae* [Phẩm Giá Con Người] nói đến việc chẩn đoán tiền cấy phôi như sau:

Việc chẩn đoán tiền cấy ghép là một hình thức chẩn đoán trước khi sinh ra, liên hệ tới những kỹ thuật thụ tinh nhân tạo. Việc ấy bao gồm sự chẩn đoán di truyền các phôi được tạo ra trong ống nghiệm trước khi được truyền cấy vào dạ người phụ nữ. Kỹ thuật này được dùng với mục đích bảo đảm chỉ truyền cho bà mẹ những phôi không có khuyết tật hay những phôi với một giới tính đã xác định hay có một số phẩm chất đặc biệt nào đó.

Trong những hình thức chẩn đoán trước khi sinh khác, giai đoạn chẩn đoán tách bạch khỏi giai đoạn loại bỏ có thể có về sau và trong khoảng cách thời gian này, các cặp vợ chồng vẫn còn tự do để quyết định đón nhận đứa con bệnh tật của mình hay không. Sự chẩn đoán tiền cấy ghép thông thường đi liền

sau đó là việc loại bỏ những phôi “đáng ngờ” bị cho là có những khuyết tật di truyền hay nơi nhiễm sắc thể, hoặc là phôi mang giới tính hay có những phẩm chất khác không mong muốn. Sự chẩn đoán này – vốn luôn gắn liền với việc thụ tinh nhân tạo tự nó đã là bất hợp pháp – thực ra nhằm chọn lọc phẩm chất và hậu quả của nó là sự hủy hoại các phôi, điều đó trong thực tế không gì khác hơn là một hành động phá thai sớm. Như thế việc chẩn đoán tiền cấy ghép bộc lộ não trạng ưu sinh “chấp nhận phá thai có chọn lọc để ngăn cản sự ra đời của những đứa trẻ bị những loại khuyết tật dị thường.” Não trạng đó xúc phạm phẩm giá con người và hoàn toàn đáng chê trách, bởi lẽ nó muốn đo lường giá trị của mạng sống con người chỉ theo những tham số là “sự bình thường” và sự khỏe mạnh thể lý, từ đó mở đường cho việc giết trẻ sơ sinh và “trợ tử cách hợp pháp.”

Khi đối xử với phôi người như chỉ là một thứ “chất liệu phòng thí nghiệm,” người đã làm biến đổi và kì thị ngay cả đối với chính ý niệm phẩm giá con người. Mỗi hữu thể nhân linh có phẩm giá như nhau và phẩm giá ấy không lệ thuộc vào kế hoạch của cha mẹ, điều kiện xã hội hay giáo dục văn hóa, cũng không phụ thuộc mức phát triển thể lý. Nếu như, vào những thời gian khác của lịch sử, người ta chấp nhận cách chung quan niệm cũng như những yêu sách về phẩm giá con người, dù thực tế vẫn có kì thị do khác biệt chủng tộc, tôn giáo hay địa vị xã hội, thì ngày nay, vẫn có sự kì thị cũng nghiêm trọng và bất công không kém đối với các hữu thể nhân linh có mang các bệnh tật nghiêm trọng hay bị tật nguyền, họ không được nhìn nhận có một tư cách về đạo đức và pháp lý. Người ta quên rằng những người bệnh và những người khuyết tật không phải là một giới riêng tách biệt xã hội; bệnh tật hay tật nguyền thuộc về thân phận con người và liên quan đến hết mọi người, cả khi người ta không có kinh nghiệm trực tiếp mang bệnh tật. Thái độ phân biệt như thế là phi luân và bởi đó không thể chấp nhận được về mặt pháp lý; cũng thế, người ta phải loại trừ những rào chắn văn hóa, kinh tế và xã hội, chúng xói mòn sự nhìn nhận trọn vẹn và việc bảo vệ những người khuyết tật và những người bệnh.¹

Qua trích dẫn trên, Bộ Giáo Lý Đức Tin đã trình bày cho chúng ta cách rõ ràng về giáo huấn của Giáo Hội liên quan đến việc chẩn đoán tiền cấy phôi. Câu trả lời trong DOCAT dường như đưa ra cho chúng ta những điểm quan trọng được nhấn mạnh trong giáo huấn của Giáo Hội. Một cách cụ thể, câu trả lời trong DOCAT đưa ra cho chúng ta những điểm sau:

Thứ nhất, “các liệu trình y khoa mới thường không có lợi cho thai phụ và đứa con chưa sinh.” Khi mới đọc qua những lời này, chúng ta có cảm giác như những lời phê phán của nhiều người về việc Giáo Hội chống lại hoặc ít ra cũng không có cái nhìn thiện cảm với sự phát triển của khoa học kỹ thuật hoàn toàn đúng. Chúng ta cần đọc câu này trong bối cảnh của bài học hồi tuần này, đó là bối cảnh “chẩn đoán tiền cấy phôi.” Trong bối cảnh này, sản phụ [liên quan đến việc thụ tinh nhân tạo] và đứa con [liên quan đến việc chọn lựa phôi thai nào được sống và phôi thai nào bị loại trừ] luôn phải đối diện với những bất lợi. Những lời trên của DOCAT không thể được đọc và hiểu trong bối cảnh chung của y khoa vì các liệu trình mới của y khoa cũng mang lại nhiều lợi ích cho thai phụ và đứa con. Ở đây, chúng ta cần phải khẳng định mục đích của y khoa là cứu sống chứ không loại trừ và giết chết những sự sống cần đến sự trợ giúp của mình. Nhìn từ khía cạnh này, chúng ta có

¹ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huân Thị *Dignitatis Personae*, số 22.

thể nói rằng những liệu trình y khoa nào gây hại cho sự sống con người cần phải được xem xét lại và bị loại bỏ khỏi quy trình y khoa.

Thứ hai, DOCAT trình bày những nguy cơ có thể xảy ra từ việc chẩn đoán tiền cấy phôi, đó là “áp đặt một giá trị tùy tiện lên sự sống con người và muốn chọn lựa sự sống đó.” Bên cạnh đó, chúng cũng nhận ra rằng chẩn đoán tiền cấy phôi khuyến khích não trạng “loại trừ” – những đứa trẻ tàn tật, những đứa trẻ mà giới tính không như mong muốn của cha mẹ. Đây là những thành phần cần được y khoa giúp đỡ thì lại bị chính y khoa loại trừ ngay từ giây phút đầu tiên hiện hữu. Nhìn từ khía cạnh của một người khuyết tật, chẩn đoán tiền cấy phôi là một phương pháp y khoa kỳ thị họ. Nếu điều này được áp dụng cho họ trước khi họ sinh ra, chắc chắn họ đã không có cơ hội để nhìn thấy vẻ đẹp của sự sống. Sống trong xã hội nhạy cảm về việc phân biệt, chúng ta lại thấy một sự trái ngược đang thắng thế, đó là việc loại trừ những phôi thai không theo ý muốn. Thật vậy, chẩn đoán tiền cấy phôi khuyến khích lối sống “thực dụng” xem con người không còn là một huyền nhiệm, nhưng là những rôbot được thiết kế và lập trình theo ý muốn của người sản xuất. Ở đây chúng ta nhận ra não trạng biến con người thành những “sản phẩm có chất lượng cao” như trong những dây chuyền công nghệ. Bộ Giáo Lý Đức Tin cho chúng ta biết rằng:

Thân xác của một con người, từ những giai đoạn đầu tiên của cuộc sống của nó, không bao giờ được giản lược chỉ còn xem như một tổng thể các tế bào. Thân xác phôi thai ấy được phát triển dần dần theo một “chương trình” đã được xác định rõ ràng và theo một cứu cánh riêng được biểu lộ lúc đứa trẻ ra đời.

Cần nhắc lại ở đây tiêu chuẩn đạo đức nền tảng nói tới trong huấn thị *Donum Vitae* để đánh giá tất cả những vấn đề luân lý liên quan đến việc can thiệp trên phôi người: “Kết quả của sự truyền sinh của con người từ giây phút hiện hữu đầu tiên, tức là từ khi hợp tử được hình thành, đòi hỏi phải được tôn trọng vô điều kiện như thái độ luân lý phải có đối với một con người trong tính toàn vẹn thể xác và thiêng liêng của nó. Con người phải được tôn trọng và đối xử như là một nhân vị từ lúc thụ thai, nghĩa là từ giây phút này, người ta cần phải nhìn nhận những quyền của con người đối với sinh linh đó, trong số đó trước tiên là quyền được sống vốn bất khả xâm phạm của mọi hữu thể nhân linh vô tội.”²

Thứ ba, trước những nguy hiểm mà chẩn đoán tiền cấy phôi tạo ra, chúng ta cần khẳng định giá trị bất khả xâm phạm của con người: “Không thầy thuốc nào, và ngay cả không cha mẹ nào của một đứa trẻ chưa sinh có quyền quyết định mạng sống của một con người là đáng sống hay không.” Chúng ta đã nói về giá trị bất khả xâm phạm của sự sống con người trong những bài học hỏi trước. Điều chúng ta muốn lặp lại ở đây là quyền được sống của mỗi người là quyền bất khả xâm phạm. Ở đây, chúng ta một lần nữa mượn lời của Bộ Giáo Lý Đức Tin để khẳng định rằng:

Dẫu cho người ta không thể chứng minh sự hiện diện của một linh hồn thiêng liêng từ mọi quan sát dữ kiện thực nghiệm, nhưng chính những kết luận của khoa học về phôi người đã cho “một chỉ dẫn quý giá để lý trí phân định sự hiện diện có tính nhân vị từ sự xuất hiện đầu tiên của một sự sống con người: làm sao một cá thể người (human individual) mà lại không phải là một nhân vị

² Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn Thị *Dignitatis Personae*, số 4.

(human person)?” Thực vậy, thực tại con người, trong suốt cuộc sống của nó, cả trước và sau khi sinh, không cho phép ta khẳng định một sự thay đổi bản tính, cũng không cho phép khẳng định một sự biến thiên dần về giá trị luân lý, vì nó có một phẩm chất nhân học và luân lý đầy đủ. Bởi thế, phôi người, ngay từ ban đầu, có một phẩm giá riêng của nhân vị.

Người ta phải tôn trọng một phẩm giá như thế đối với mỗi con người, bởi lẽ nơi mỗi con người phẩm giá và giá trị riêng này được ghi khắc sâu xa không thể xóa nhòa được. Mặt khác, cội nguồn của sự sống con người ở trong một bối cảnh chân thực của nó là hôn nhân và gia đình, trong đó nó được sinh hạ nhờ một hành động biểu lộ tình yêu hỗ tương giữa người nam và người nữ. Sự sinh sản thực sự có trách nhiệm đối với đứa trẻ sắp sinh ra, đó “phải là hoa trái của hôn nhân.”³

Cuối cùng, Giáo Hội mời gọi con cái mình không đồng thuận với việc chọn lựa phôi thai vì nó khuyến khích não trạng loại trừ những con người vô tội và yếu kém. Giáo Hội luôn xác



tín rằng “những gì là nhân bản thì không những được đón nhận và tôn trọng bởi đức tin, mà còn được thanh luyện, nâng cao và hướng đến sự hoàn thiện. Sau khi đã tạo dựng con người theo hình ảnh và giống như Ngài (x. St 1, 26), Thiên Chúa đã thấy công trình tạo dựng của Ngài “rất tốt đẹp” (St 1, 31), và tiếp đến đảm nhận nó nơi Người Con của Ngài” (x. Ga 1, 14).⁴

³ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn Thị *Dignitatis Personae*, số 5 và 6.

⁴ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn Thị *Dignitatis Personae*, số 7.